

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 12/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Như Sương;

Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Phòng xử C trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Quan Hào Q; sinh ngày 14/10/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: S đường L, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Đ (chết) và bà Lê Thị T; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 17/7/2000 TAND Quận 11 xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 151/HSST), ngày 07/7/2005, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng do có hành vi “Sử dụng chất ma túy” (Quyết định số 2883/QĐ-UBND), ngày 19/01/2010, Chủ tịch UBND Quận 11 đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng do có hành vi “Sử dụng chất ma túy” (Quyết định số 39/QĐ-UBND), từ ngày 01/6/2015-01/6/2017 cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy Bồ Lá và Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2019; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Diễm M, sinh năm 2000; địa chỉ: T đường Lê Văn S, Phường P, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: S đường L, Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/8/2019, Quan Hào Q điều khiển xe máy hiệu Honda Cup 50, biển số 52MA - 3138 đến giao lộ Lý Thường Kiệt - Tô Hiến Thành thì trông thấy ông Lê Mạc Sĩ (là tài xế hãng xe Go Việt) điều khiển xe mô tô chở bà Phạm Thị Diễm M lưu thông trên đường Lý Thường Kiệt hướng về đường Bắc Hải. bà M có đeo một sợi dây chuyền trên cổ. Lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền của bà M nên điều khiển xe theo phía sau. Khi ông Sĩ chở bà M rẽ trái băng qua đường đến khu vực trước số nhà 319A2 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 thì Q điều khiển xe từ phía sau lên áp sát bên phải bà M, rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà M sau đó điều khiển xe bỏ chạy vào đường Bắc Hải. Ông Sĩ chở bà M tri hô đuổi theo Q. Q chạy một đoạn thì làm rớt sợi dây chuyền xuống đường. Ông Sĩ và bà M nhặt lại sợi dây chuyền và tiếp tục truy đuổi. Đến trước số 05 đường Đồng Nai, Phường 15, Quận 10 thì được người dân hỗ trợ bắt giữ Q giao Công an Phường 15, Quận 10. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 chuyển giao hồ sơ và Q cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 để xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá sợi dây chuyền của bà M bị chiếm đoạt. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 90/KLĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Sợi dây chuyền vàng 18K dài 49 cm bị đứt, trọng lượng 0,7 chỉ vàng và một mặt dây chuyền hình ngôi sao loại vàng 18K trọng lượng 0,3 chỉ vàng có giá trị tổng cộng là 2.600.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Quan Hào Q đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Trong lúc bị truy đuổi, Q làm rớt sợi dây chuyền và mặt dây chuyền trên. bà M đã nhặt lại được sợi dây chuyền còn mặt dây chuyền thì bà M không tìm thấy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không tìm được mặt dây chuyền trên.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSQ11 ngày 27 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Quan Hào Q tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Q có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, trả lại cho bà Lê Thị Th 01 xe gắn máy biển số 52MA-3138.

Bà Lê Thị Th trình bày: Bà xin được nhận lại chiếc xe gắn máy biển số 52MA-3138 để làm phương tiện đi lại. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo để bị cáo có hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo Quan Hào Q phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/8/2019, tại trước nhà số 319A2 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, bị cáo Quan Hào Q sử dụng xe máy hiệu Honda Cup 50, biển số 52MA-3138 giật sợi dây chuyền vàng 18K, trị giá 2.600.000 đồng của bà Phạm Thị Diễm M rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi hình bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội đã lưu vào hồ sơ vụ án.

- Một sợi dây chuyền vàng bị đứt, là tài sản của bà M; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại sợi dây chuyền cho bà M. bà M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Một xe máy hiệu Honda Cup 50, màu xanh biển số: 52MA - 3138, số khung: C50 – V347752, số máy: 57431 IH. Đây là phương tiện bị cáo Q sử dụng đi giật tài sản vào ngày 15/8/2019. Qua xác minh, chủ sở hữu của xe máy là ông Quan Đ, là cha ruột của bị cáo Q. Ông Đ đã chết vào năm 1998 sau đó xe trên do bà Lê Thị T, là mẹ ruột của bị cáo Q sử dụng. Vào ngày 15/8/2019, Q mượn xe máy biển số 52MA - 3138 của bà T đi công việc, sau đó sử dụng xe này đi cướp giật tài sản thì bị bắt. Xét thấy bà T đang là người quản lý hợp pháp chiếc xe máy biển số 52MA – 3138, bà T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho bà T.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Quan Hào Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Quan Hào Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho bà Lê Thị T một xe máy hiệu Honda 50, màu xanh, mang biển số 52MA-3138 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 87/ ĐTTH ngày 20/8/2019).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bà Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan